

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 16-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thu

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:** Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm: 1984; Có mặt.

Cư trú tại: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm: 1980; Có mặt.

Cư trú tại: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (NHNN&PTNTVN); Trụ sở: M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Phước T – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh Doanh NHNN&PTNTVN chi nhánh huyện H là người đại diện theo ủy quyền; Có mặt.

2. Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH); Trụ sở: Y, phường K, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L – Phó Giám đốc NHCSXH Phòng giao dịch huyện H là người đại diện theo ủy quyền; Vắng mặt.

3. Bà Lâm Thị V; Vắng mặt.

Cư trú tại: Thôn M, xã L, huyện H, tỉnh Bình Định.

4. Ông Đỗ Minh X, sinh năm: 1944; Vắng mặt.

Cư trú tại: Thôn M, xã L, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Văn H là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và Anh Đỗ Văn H đăng ký kết hôn ngày 30/7/2001 tại UBND xã K, huyện H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Chị buôn bán heo con, thường xuyên đi ngoài đường nên anh H nghi ngờ chị ngoại tình. Do đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau thậm chí anh H đánh chị. Anh chị không còn sống chung từ tháng 8/2019. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Đỗ Thị Ánh T, sinh ngày 12/5/2003 và Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 28/11/2011. Chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị yêu cầu được nuôi Cháu N, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Nợ NHCSXH Phòng giao dịch huyện H 100.000.000đ: Chị có trách nhiệm trả 75.000.000đ, anh H trả 25.000.000đ; Nợ chị Lâm Thị V 16.000.000đ: Chị và anh H mỗi người trả chị V 8.000.000đ.

Khoản nợ NHNN&PTNTVN chi nhánh huyện H 50.000.000đ. Nợ riêng nên anh H có nghĩa vụ trả nợ.

*Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Anh Đỗ Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Thống nhất về thời gian kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu

thuần: Năm 2014, chị C ngoại tình bị người khác đánh ghen phải điều trị tại Bệnh viện. Tiếp đến năm 2016, chị C đi buôn heo con và tiếp tục ngoại tình. Anh đã nhiều lần khuyên can nhưng chị C không nghe, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Sau khi nộp đơn ly hôn, tháng 8/2019 chị C bỏ nhà đi đâu anh không biết. Chị C yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung như chị C trình bày. Anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Anh có trách nhiệm trả nợ NHNN&PTNTVN chi nhánh huyện H 50.000.000đ. Chị C có trách nhiệm trả nợ NHCSXH Phòng giao dịch huyện H 100.000.000đ. Anh và chị C mỗi người trả cho chị V 8.000.000đ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Đại diện NHNN&PTNTVN chi nhánh huyện H anh Lê Phước T trình bày: Anh H vay của ngân hàng số tiền 50.000.000đ, có thể chấp GCNQSDĐ của cha anh H. Anh H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

2. Đại diện NHCSXH Phòng giao dịch huyện H Ông Nguyễn Văn L trình bày: Anh H, chị C vay của ngân hàng số tiền 112.000.000đ để sử dụng cho gia đình. Chị C đã trả 12.000.000đ. Hiện anh chị còn nợ số tiền 100.000.000đ. Ngân hàng yêu cầu chị C, anh H có trách nhiệm trả nợ theo quy định của pháp luật khi đến hạn.

3. Bà Lâm Thị V trình bày: Anh H, chị C nợ bà 16.000.000đ tiền mua thức ăn gia súc. Bà yêu cầu chị C, anh H trả 16.000.000đ.

*Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2020/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H quyết định:*

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Bích C và Anh Đỗ Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị Ánh T, sinh ngày 12/5/2003 cho Anh Đỗ Văn H nuôi dưỡng; giao con chung tên Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 28/11/2011 cho chị C nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con; anh H, chị C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được ại ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung:

- Chị Nguyễn Thị Bích C có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H số tiền 75.000.000đ; trả cho chị Lâm Thị V 8.000.000đ.

- Anh Đỗ Văn H có trách nhiệm trả Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H 25.000.000đ; trả cho chị Lâm Thị V 8.000.000đ.

Ngoài ra, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị đơn Anh Đỗ Văn H kháng cáo về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 28/11/2011 và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; Về nợ chung: Anh H không đồng ý trả Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H 25.000.000đ;

Kiểm sát viên phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Đình chỉ xét xử phần anh H kháng cáo nghĩa vụ trả nợ NHCSXH Phòng giao dịch huyện H 25.000.000đ; Sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận kháng cáo của anh H được nuôi cháu Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 28/11/2011. Anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Đỗ Văn H kháng cáo không đồng ý trả NHCSXH Phòng giao dịch huyện H 25.000.000đ. Ngày 20/8/2020 anh H rút kháng cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần anh H kháng cáo nghĩa vụ trả NHCSXH Phòng giao dịch huyện H 25.000.000đ.

[2] Xét kháng cáo của Anh Đỗ Văn H yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 28/11/2011 và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy:

Chị C không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con như anh H. Chị C xác nhận chị làm nghề buôn heo hơi thường xuyên đi ngoài đường chiều tối mới về đến nhà. Và các con anh chị cũng xác nhận “Mẹ cháu đi buôn heo con ngoài đường, tối mẹ mới về. Mẹ ăn uống ở đâu cháu không biết, chỉ có 3 cha con ở nhà tự lo”.

Hơn nữa, anh H vẫn chăm sóc con tốt và đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần cho các con. Từ tháng 8/2019 đến nay, chị C về nhà cha mẹ đẻ ở. Anh H trực tiếp nuôi con dù chị C không cấp dưỡng nuôi con. Và các con anh chị xác nhận “Mẹ cháu đã bỏ đi thời gian lâu không về nhà nên ba cháu nuôi cháu đi học”.

Anh H đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu N có nguyện vọng ở với anh H. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh H.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh H được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đình chỉ xét xử một phần vụ án; Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của anh H là phù hợp nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần Anh Đỗ Văn H trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Anh Đỗ Văn H được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 28/11/2011.

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.*

3. Về án phí: Hoàn trả lại cho Anh Đỗ Văn H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006204 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- CCTHA dân sự huyện H;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HNGĐ & NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thu**